

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 1 NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cơ quan.

Căn cứ quy chế đào tạo thạc sĩ hiện hành, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thông báo kế hoạch tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 23 đợt 1 năm 2019; cụ thể như sau:

1. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Hệ chính quy tập trung 2 năm.

2. THỜI GIAN THI TUYỂN

Dự kiến tổ chức thi tuyển vào các ngày 20, 21/4/2019.

3. CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO, CÁC MÔN THI TUYỂN VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU

3.1. Danh mục chuyên ngành đào tạo và các môn thi tuyển:

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Môn thi			Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 (Dự kiến)
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
1.	Giáo dục học (tiểu học)	8140101	Triết học	Giáo dục học	Tiếng Anh	47
2.	Giáo dục mầm non	8140101	Triết học	Giáo dục học	Tiếng Anh	
3.	Quản lý giáo dục	8140114	Logic học	Giáo dục học	Tiếng Anh	94
4.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	8140111	Cơ sở lý thuyết Hóa học	Phương pháp dạy học Hóa học	Tiếng Anh	51
5.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	8140111	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh	28
6.	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn – Tiếng Việt	8140111	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	17
7.	Sinh học thực nghiệm	8420114	Toán Cao cấp - Thống kê	Sinh học đại cương	Tiếng Anh	17
8.	Sinh thái học	8420120	Toán Cao cấp - Thống kê	Sinh học đại cương	Tiếng Anh	17
9.	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	8440103	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết	Tiếng Anh	27
10.	Toán giải tích	8460102	Đại số	Giải tích	Tiếng Anh	21



TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Môn thi			Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 (Dự kiến)
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
11.	Toán ứng dụng	8460112	Đại số	Giải tích	Tiếng Anh	15
12.	Khoa học máy tính	8480101	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	Tiếng Anh	17
13.	Văn học Việt Nam	8220121	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	15
14.	Ngôn ngữ Việt Nam	8220102	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	17
15.	Lý luận văn học	8220120	Tiếng Việt	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh	15
TỔNG						398

3.2. Dạng thức và thời gian làm bài thi:

- Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, thi trắc nghiệm, trình độ A2, thời gian làm bài 120 phút;
- Môn Cơ bản, Cơ sở: thi tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

3.3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ:

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ được quy định tại bảng dưới đây hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận:

NLNN 6 bậc dành cho VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

4. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

4.1. Đối với chuyên ngành Quản lý giáo dục:

4.1.1. Người đăng ký dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục:

- a) Bằng tốt nghiệp đạt loại khá trở lên thì được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;
- b) Bằng tốt nghiệp đạt loại trung bình khá trở xuống phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

4.1.2. Người đăng ký dự thi có bằng đại học không thuộc Mục 4.1.1 trên đây (ngành gần và ngành khác) thì phải thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- a) Có ít nhất 2 năm kinh nghiệm (kể cả người có bằng tốt nghiệp đạt loại khá trở lên) tại một trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp, cụ thể là: giáo viên, giảng viên, chuyên viên, cán bộ quản lý công tác tại các cơ quan giáo dục, cơ sở giáo dục – đào tạo và các tổ chức xã hội liên quan đến giáo dục và đào tạo.
- b) Hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức ngành quản lý giáo dục trước khi dự thi.

4.2. Đối với các chuyên ngành còn lại:

4.2.1. Về văn bằng:

Người dự thi cần phải thỏa mãn một trong những điều kiện sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học:
 - Hệ chính quy, chuyên tu, tại chức, mở rộng ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.
 - Hệ từ xa (ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi và đạt loại khá trở lên).
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi nộp hồ sơ dự thi. Nội dung, thời lượng (số tiết) các môn học bổ sung được công bố tại website của nhà trường.

4.2.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- a) Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- b) Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

4.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian chịu kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4.4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, nhà trường xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học.

4.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định ở Thông báo này.

(Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần; danh mục các học phần bổ sung; lĩnh vực công tác để xác định thâm niên cho từng chuyên ngành đăng ký dự thi xem tại website: www.hpu2.edu.vn)

5. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

5.1. Đối tượng ưu tiên:

5.1.1. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

5.1.2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

5.1.3. Con liệt sĩ;

- 5.1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- 5.1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;
- 5.1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

5.2. Mức ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 5.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 (mười) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy định này và cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho môn Cơ bản.

6. **HỒ SƠ ĐĂNG KÍ DỰ THI**

- 6.1. Phiếu đăng kí dự thi;
- 6.2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học;
- 6.3. Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh tự do) có dán ảnh và đóng dấu giáp lai;
- 6.4. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đã có việc làm;
- 6.5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 6.6. Bản sao hợp lệ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn hoặc giấy xác nhận đủ thời gian kinh nghiệm làm việc chuyên môn, quản lý để chứng nhận thâm niên công tác;
- 6.7. Quyết định điều động hoặc biệt phái công tác và giấy chứng nhận ưu tiên đối với các đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 6.8. Chứng nhận đã học bổ sung kiến thức (nếu có);
- 6.9. Bốn ảnh cỡ 3x4 (chụp từ năm 2018), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngành đăng kí dự thi;
- 6.10. Hai phong bì có dán tem, ghi địa chỉ, số điện thoại cần gửi đến cho thí sinh.

7. **CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG**

- Thời gian thi tuyển: các ngày 20, 21 tháng 4 năm 2019
- Công bố kết quả (dự kiến): tuần từ 29 tháng 4 đến 03 tháng 5 năm 2019
- Nhập học (dự kiến): tuần từ 27 tháng đến 31 tháng 5 năm 2019

8. **NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THI TUYỂN**

8.1. Hồ sơ và Nội dung ôn tập các môn thi tuyển, mẫu Đơn xin xác nhận ưu tiên,... mời liên hệ với Phòng Đào tạo, Trường ĐHSP Hà Nội 2 vào các ngày trong tuần, kể từ 8h:00 ngày 29/11/2018, hoặc tải về tại website: www.hpu2.edu.vn. Hạn cuối cùng nhận hồ sơ 17h:00 ngày 21/3/2019.

- Đăng kí dự thi: 60.000 đ/thí sinh/hồ sơ
- Lệ phí thi: 360.000 đ/thí sinh/3 môn dự thi

8.2. Dự kiến mở lớp bồi túc kiến thức chuyên ngành dự thi và ôn tập thi tuyển sinh: Từ tháng 12/2018.

8.3. Thí sinh tự sắp xếp nơi ở trong thời gian thi tuyển hoặc liên hệ với Ban Quản lý Ký túc xá của nhà trường:

8.4. Người nhận hồ sơ

- Bà Đinh Thị Hằng Nga, số điện thoại: 0919.715.151
- Bà Phùng Thị Vân Anh, số điện thoại: 0979.126.866

8.5. Tư vấn và hỗ trợ công tác tuyển sinh

- Ông Phùng Gia Thế, Trưởng phòng Đào tạo, số điện thoại: 0986.700.717
- Ông Đỗ Chí Nghĩa, Phó Trưởng phòng Đào tạo, số điện thoại: 0913.517.956

Thí sinh cần chú ý các mốc thời gian tuyển sinh được cập nhật thường xuyên trên website của nhà trường.

Trường ĐHSP Hà Nội 2 kính đề nghị Quý Cơ quan thông báo rộng rãi đến các đơn vị, cán bộ, viên chức thuộc cơ quan mình.

Chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan lời cảm ơn và lời chào trân trọng!

Mọi chi tiết, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Phòng Đào tạo, Tầng 5, Nhà A2 - Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 32 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐT: 0211.3863203; Fax: 0211.3863207

Website: tuyensinh.hpu2.edu.vn/thacsi; Email: phongdaotao@hpu2.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Các Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT; trường ĐH, CĐ, THPT, THCS, TH, MN, TTGD TX và các cơ sở giáo dục khác;
- Các khoa đào tạo thạc sĩ;
- Lưu: HCTH, ĐT.



Nguyễn Quang Huy